

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày: 07-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Tôn

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nông Văn Nghiệp;

2/ Ông Sùng Văn Chi;

- *Thư ký phiên toà:* Ông Hoàng Trung Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:* Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Khánh D.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 11/10/1986. Nơi sinh: Thị trấn B, B, Cao Bằng; Nơi cư trú: Tổ dân phố F, thị trấn B, B, Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Phạm Khắc K, sinh năm: 1958; Họ tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm: 1964; Anh, em ruột: Bị cáo có 02 anh em; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Lý Mạnh H.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/12/1986. Nơi sinh: Thị trấn B, B, Cao Bằng; Nơi cư trú: Tổ dân phố F, thị trấn B, B, Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Lý Văn H1. Sinh năm: 1958 (đã chết); Họ tên mẹ: Mã Thị T1, sinh năm: 1959. Nghề nghiệp: Hưu trí; Chị, em ruột: Bị cáo có 02 chị em; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

3. Họ và tên: **Ban Văn H2**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/01/2001. Nơi sinh: H, Bảo L, Cao Bằng; Nơi cư trú: C, H, B, Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Ban Văn M, sinh năm: 1979; Họ tên mẹ: Ban Thị T2, sinh năm: 1974; Anh, em ruột: Bị cáo có 02 anh em; Vợ: Nông Thị H3, sinh năm: 2000; Con: 01 con sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo Ban Văn H2*: Bà Nguyễn Thị Dạ T3 - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Hoàng Bảo K1, sinh năm 2007. Người đại diện: Bà Chu Thị T4, sinh năm 1984. Cùng địa chỉ: Xóm R, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Người làm chứng*:

- Ông Lèo Văn T5, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Xóm N, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

- Ông Lèo Văn H4, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Xóm N, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

- Ông Lâm Quang N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

- Ông Ban Văn T6, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

- Ông Hoàng Văn H5, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Xóm N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ, ngày 19/5/2023 tổ công tác Công an huyện B đang tuần tra tại khu vực tổ dân phố C, thị trấn B bắt quả tang Ban Văn H2, sinh năm 2001 trú tại C, H, B, Cao Bằng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ: 01 gói nilon màu hồng bên trong có 01 gói giấy màu vàng chứa chất bột màu trắng (nghi heroine) tại túi áo khoác bên trái Hoàn mặc và một số vật chứng khác. Khai thác nhanh, H2 khai nhận: Số ma túy trên mua với Lý Mạnh H làm nhân viên ở quán K2 với số tiền 500.000đ, địa điểm mua bán cạnh quán sửa chữa xe máy Huy T7 (đều thuộc tổ dân phố F, thị trấn B).

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H2.

Căn cứ vào lời khai của Ban Văn H2, vào hồi 14 giờ 00 phút và vào hồi 20 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi làm việc là quán K2 và chỗ ở của Lý Mạnh H, sinh năm 1986 trú tại: Tổ dân phố F, thị trấn B, B, Cao Bằng. Quá trình khám xét, H tự nguyện giao nộp tờ tiền mệnh giá 500.000đ là tiền mà Ban Văn H2 mua ma túy với H vào khoảng 11 giờ cùng ngày, ngoài ra qua khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì. Khai thác nhanh, H khai nhận: Nguồn gốc số ma túy bán cho H2 là H mua với Phạm Khánh D, sinh năm 1986 trú tại tổ dân phố F, thị trấn B.

Căn cứ vào lời khai của Lý Mạnh H, vào hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Khánh D, sinh năm 1986 trú tại tổ dân phố F, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì. Khai thác nhanh, D khai nhận vào khoảng 11 giờ cùng ngày H cùng D góp tiền đi mua ma túy trong đó H góp 450.000đ, D góp 150.000đ sau đó D đi mua ma túy với một người đàn ông (không rõ lai lịch) sau khi mua được 02 gói thì đưa cho H 01 gói.

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 20/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ban Văn H2 trú tại: C, H, B, Cao Bằng. Qua khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Ngày 19/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với các thành phần chức năng mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả: Số chất bột màu trắng thu giữ qua bắt quả tang Ban Văn H2 có khối lượng **0,13gam** (*Không thấy mười ba gam*). Tại kết luận giám định số: 263/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh C kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại **Heroine**.

Tại Cơ quan điều tra, Ban Văn H2 khai nhận: Bản thân H2 là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Vào khoảng 10 giờ ngày 19/5/2023 H2 mượn điện thoại của Hoàng Bảo K1, sinh năm 2007 trú tại R, H, Bảo L gọi điện cho H hỏi mua ma túy thì H đồng ý. Sau đó H2 nhờ K1 sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh than biển kiểm soát 11L1-127.80 của K1 chở H2 xuống thị trấn B mua đồ rồi qua quán K2, đến nơi H2 nhìn thấy H đang ngồi trước quán và ra hiệu cho H2 đi lên đoạn đường gần quán sửa chữa xe máy Huy T7 để đợi H, khoảng 05 phút sau H đi xe máy đến chỗ của H2 và đưa cho H2 01 gói ma túy còn H2 đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, khi trao đổi mua bán có K1 nhìn thấy, sau khi mua xong K1 chở H2 ra quán N1 thuộc tổ dân phố C, thị trấn B, khi đang ngồi uống nước thì H2 bị cơ quan chức năng bắt quả tang và thu giữ số heroine chưa kịp sử dụng có khối lượng 0,13 gam, mục đích H2 mua ma túy để bản thân sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra H2 còn được mua ma túy với H 02 lần cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 5/2023 (không nhớ ngày cụ thể); Lần thứ hai vào ngày 18/5/2023, mỗi lần 01 gói với số tiền 500.000đ, hình thức mua bán là H2 gọi điện cho H trước rồi hẹn địa điểm mua bán tại khu vực lề đường thuộc tổ dân phố F, thị trấn B, cả 02 lần mua bán ma túy chỉ có H và H2 biết. Sau khi có được ma túy H2 đem về sử dụng một phần, phần còn lại bán cho Lèo Văn T5, sinh năm

1999 và Lèo Văn H4, sinh năm 1996 (cùng trú tại: N, H, B, Cao Bằng) cụ thể:

+ Bán cho T5 02 lần: Lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 5/2023 (không nhớ ngày cụ thể); lần thứ hai vào khoảng 15 giờ ngày 11/5/2023. Mỗi lần bán 01 gói ma túy với số tiền 200.000đ/gói, hình thức mua bán là H2 chủ động hỏi T5 có nhu cầu mua ma túy về sử dụng không, T5 đồng ý rồi hẹn địa điểm mua bán tại khu vực đường đi gần nhà của T5. Khi trao đổi mua bán ma túy chỉ có H2 và T5 biết. Mục đích T5 mua ma túy để bản thân sử dụng.

+ Bán cho Lèo Văn H4 02 lần: Lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 5/2023 (không nhớ ngày cụ thể) H2 nhắn tin cho H4 qua ứng dụng Facebook hỏi có nhu cầu mua ma túy về sử dụng không thì H4 đồng ý rồi khoảng 15 phút sau H2 đến khu vực nhà của H4, nhưng do H4 ốm không đi được nên đưa cho em trai ruột của mình là Lèo Văn T5 số tiền 200.000đ đến lấy ma túy với H2. Đợi khoảng 30 phút thì T5 về đưa cho H4 01 gói ma túy. Lần thứ hai cách lần thứ nhất khoảng 03 ngày (không nhớ ngày cụ thể) H2 trực tiếp bán cho H4 01 gói ma túy với số tiền 200.000đ, hình thức mua bán và địa điểm mua bán ma túy như lần thứ nhất. Khi trao đổi mua bán ma túy chỉ có H2 và H4 biết. Mục đích H4 mua ma túy để bản thân sử dụng.

Lý Mạnh H khai nhận: Bản thân H là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Nguồn gốc số ma túy mà H bán cho H2 là H mua với D, trong đó H được mua với D 03 lần cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 5/2023 (không nhớ ngày cụ thể), H gọi điện cho D hỏi mua ma túy thì D đồng ý, sau đó cả hai hẹn xuống dưới ven đường Q thuộc tổ dân phố F, thị trấn B rồi H đưa cho D số tiền 400.000đ, D cầm tiền rồi bảo H đợi ở đây còn D đi đâu đó được khoảng 20 phút quay lại đưa cho H 01 gói ma túy.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 18 giờ, ngày 18/5/2023, H mua ma túy với D số lượng 01 gói với số tiền 500.000đ còn hình thức, địa điểm mua bán như lần thứ nhất.

+ Lần thứ ba: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 19/5/2023 H gặp D tại cửa hàng sửa chữa xe máy Huy T7, tại đây H hỏi mua ma túy với D thì D đồng ý, sau đó H nói với D là do tài khoản không đủ tiền nên chỉ chuyển trước cho D số tiền là 450.000đ nợ 50.000đ thì D đồng ý, rồi H chuyển khoản số tiền trên từ tài khoản 8302205057106 của H đến tài khoản 8302205053026 của D (cả 02 tài khoản trên đều thuộc ngân hàng N2), D nhận được tiền rồi bỏ đi được khoảng 20 phút thì quay lại đưa cho H 01 gói ma túy.

Cả 03 lần mua bán ma túy chỉ có H và D biết. Sau khi mua được ma túy cả 03 lần H đều trích ra để dùng một phần, còn một phần H gói lại bán cho H2 với số tiền 500.000đ/gói, địa điểm mua bán đều tại ven đường thuộc tổ dân phố F, thị trấn B.

Phạm Khánh D khai nhận: Bản thân D là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. D được bán ma túy cho H 02 lần vào ngày 18 và 19/5/2023 (phù hợp với lời khai của H). Nguồn gốc ma túy bán cho H vào lần thứ hai là D đi mua với một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở khu vực C, N, Hồ N, Bảo L số lượng 01 gói được gói bằng giấy màu vàng với số tiền 500.000đ, sau khi mua được ma túy D

trích ra một phần nhỏ để sử dụng, sử dụng xong D gói thêm 01 lớp nilon màu hồng bên ngoài rồi đem về cho H. Ngoài ra D còn được bán ma túy cho những người sau: Lâm Quang N, sinh năm 1990 trú tại tổ dân phố A, thị trấn B; Ban Văn T6, sinh năm 1987 trú tại N, thị trấn B; Hoàng Văn H5, sinh năm 1997 trú tại N, C, B, mỗi người 01 lần cụ thể:

+ Vào khoảng 20 giờ, ngày 04/4/2023, D bán cho N 01 gói ma túy với số tiền 200.000đ, địa điểm mua bán tại đường đi gần nhà của D.

+ Vào khoảng 21 giờ, ngày 17/5/2023 T6 gọi điện cho D hỏi mua ma túy với số tiền là 1.000.000đ, D đồng ý và hẹn T6 đến khu vực gần cổng trường Tiểu học thị trấn B thuộc tổ dân phố F, thị trấn B. Tại đây, T6 đưa 1.000.000đ cho D rồi D đưa 01 gói ma túy cho T6. Mục đích T6 mua ma túy để bản thân sử dụng.

+ Vào khoảng 18 giờ, ngày 18/5/2023, H5 gọi điện trao đổi mua bán ma túy với D rồi chuyển khoản cho D số tiền 500.000đ để đặt mua ma túy, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D hẹn H5 gặp nhau tại đường đi gần nhà của D, tại đây D đưa cho H5 01 gói ma túy.

Cả 03 lần mua bán trên khi trao đổi mua bán chỉ có D và người mua biết. Nguồn gốc ma túy bán cho H vào lần thứ nhất và cho T6, H5, N là vào khoảng đầu tháng 4/2023 D bắt xe khách đến xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy, khi đi đến ngã ba đường thuộc xã L thì D thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi có biểu hiện của người nghiện nên D đi theo sau đến giữa cầu L thì nói chuyện hỏi người đàn ông này có biết chỗ nào bán ma túy không thì người này hỏi D muốn mua bao nhiêu, D nói “lấy hai chỉ ma túy” sau đó người này gọi điện cho ai một lúc rồi quay ra nói với D “đứng ở đây và hai chỉ là 8.000.000đ”, D đồng ý đưa tiền rồi đợi được khoảng 30 phút thì người này quay lại đưa cho D 01 gói nilon màu đen. Sau khi mua xong, D bắt xe khách đi về nhà, khi đến nơi D lấy gói nilon ra kiểm tra xác định đúng là ma túy rồi cất đi để sử dụng và bán kiếm lời nếu có người hỏi mua.

Quá trình điều tra, do mâu thuẫn giữa lời khai của H với D về số lần mua ma túy, ngày 12/9/2023 Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa H và D, kết quả cả hai giữ nguyên lời khai của mình. Do chỉ có duy nhất lời khai của H, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ thể hiện việc mua bán ma túy giữa H với D vào khoảng đầu tháng 5/2023, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý hình sự hành vi này đối với D.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Khánh D, Lý Mạnh H và Ban Văn H2 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Khánh D, Lý Mạnh H và Ban Văn H2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38; điểm

s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt các bị cáo Lý Mạnh H và Ban Văn H2 mỗi bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Khánh D từ 08 đến 09 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có.

- Truy thu số tiền các bị cáo bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng, án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Ban Văn H2: người bào chữa nhất trí với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận ra lỗi lầm ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội; Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện viện kiểm sát đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Phạm Khánh D, Lý Mạnh H và Ban Văn H2 là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Vào khoảng tháng 4/2023 D đi mua ma túy với một người đàn ông (không rõ lai lịch) số lượng 01 gói với số tiền 8.000.000đ, địa điểm mua bán tại ngã ba cầu thuộc xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Sau khi mua xong D mang về sử dụng một phần và bán lại cho Lâm Quang N 01 gói với số tiền 200.000đ vào ngày 04/4/2023; ngày 17/5/2023 bán cho Ban Văn T6 01 gói với số tiền 1.000.000đ; ngày 18/5/2023 bán cho Lý Mạnh H 01 gói với số tiền 500.000đ, bán cho Hoàng Văn H5 01 gói với số tiền 500.000đ. Ngày 19/5/2023 D đi mua ma túy với một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại C, N, Hồ N, B, Cao Bằng, mua xong D trích

ra một phần sử dụng phần còn lại bán cho Lý Mạnh H 01 gói với số tiền là 450.000đ, địa điểm mua bán ma túy giữa D với H, H5, N đều ở ngoài đường gần nhà D còn địa điểm mua bán ma túy với T6 gần công trường Tiểu học thị trấn B (đều thuộc tổ dân phố F, thị trấn B). Đối với Lý Mạnh H sau khi mua được ma túy với D thì đem về sử dụng một phần, phần còn lại bán cho Ban Văn H2 03 lần, lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 5/2023, lần thứ hai vào ngày 18/5/2023, lần thứ ba vào ngày 19/5/2023 mỗi lần 01 gói với số tiền 500.000đ/gói, địa điểm mua bán đều tại ven đường Q thuộc tổ dân phố F, thị trấn B. Còn Ban Văn H2 sau khi mua ma túy với H thì vào đầu tháng 5/2023 bán ma túy cho Lèo Văn T5 và Lèo Văn H4 mỗi người 02 lần, mỗi lần 01 gói với số tiền 200.000đ/gói, địa điểm mua bán đều tại khu vực đường đi gần nhà của T5. Vào ngày 19/5/2023, sau khi H2 mua ma túy với H xong, chưa kịp tiêu thụ thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang và thu giữ heroine có khối lượng 0,13 gam (*Không thấy mười ba gam*).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Phạm Khánh D, Lý Mạnh H và Ban Văn H2 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Khánh D sau khi bị bắt và khám xét, bị cáo đã tự nguyện ủy quyền cho mẹ là bà Trần Thị Tuyết r số tiền 450.000đ trong tài khoản cá nhân, đây là số tiền bị cáo bán ma túy cho H mà có để nộp cho Cơ quan điều tra; bị cáo Lý Mạnh H cũng tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 500.000đ là tiền bán ma túy cho H2 mà có, còn bị cáo Ban Văn H2 là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử nhận định, cần thiết cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H2 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số 263/KL-KTHS, hoàn mẫu giám định vụ Ban Văn H2 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 19/5/2023", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bốn góc được đóng dấu giáp lai của Phòng K3 Công an tỉnh C. Xác định là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, có mặt lưng màu trắng, số IMEL: 352689104477983/46 điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Lý Mạnh H; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, số IMEL 1: 359443/09/824116/8; số IMEI 2: 359444/09/824116/6 điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Khánh D. Xác định liên quan đến hành vi phạm tội của hai bị cáo, tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: số tiền 500.000đ tiền ngân hàng N3 thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lý Mạnh H, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, là tiền do bị cáo bán ma túy mà có, tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.860.000 đồng (Ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn) thu giữ khi bắt Phạm Khánh D trong trường hợp khẩn cấp, xác định là tiền của bà Trần Thị T (mẹ bị cáo), đưa cho bị cáo đi nộp tiền điện, không liên quan đến hành vi phạm tội, tuyên trả lại cho bà Trần Thị T là có căn cứ.

- Đối với số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) thu của bị cáo Phạm Khánh D là tiền bán ma túy mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh than, biển kiểm soát 11L1 – 127.80, số khung RLHJA3918KY323327, số máy JA39E-1188265, không có gương chiếu hậu, cánh yếm bên trái bị vỡ kèm theo 01 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng. Xác định là xe máy của Hoàng Bảo K1 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, tuyên trả lại cho Hoàng Bảo K1 (người đại diện là bà Chu Thị T4) là có căn cứ.

- Đối với số tiền các bị cáo Phạm Khánh D, Lý Mạnh H và Ban Văn H2 bán ma túy mà có, đã sử dụng vào mục đích cá nhân, cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước, cụ thể:

+ Truy thu đối với bị cáo Phạm Khánh D số tiền: 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn)

+ Truy thu đối với bị cáo Lý Mạnh H số tiền: 1.000.000đ (Một triệu đồng chẵn)

+ Truy thu đối với bị cáo Ban Văn H2 số tiền: 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng chẵn)

[5] Về án phí: Các bị cáo Lý Mạnh H và Phạm Khánh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định; Bị cáo Ban Văn H2 thuộc diện được miễn án phí theo quy định và đã có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Phạm Khánh D, Lý Mạnh H và Ban Văn H2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

+ Xử phạt bị cáo Phạm Khánh D 08 (T8) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2023.

+ Xử phạt bị cáo Lý Mạnh H 07 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2023.

+ Xử phạt bị cáo Ban Văn H2 07 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số 263/KL-KTHS, hoàn mẫu giám định vụ Ban Văn H2 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 19/5/2023", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bốn góc được đóng dấu giáp lai của Phòng K3 Công an tỉnh C.

- Tịch thu phát mại sung vào quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, có mặt lưng màu trắng, số IMEL: 352689104477983/46 điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Lý Mạnh H; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, số IMEL 1: 359443/09/824116/8; số IMEI 2: 359444/09/824116/6 điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Khánh D.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng chẵn) trong 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: số tiền 500.000đ tiền ngân hàng N3 thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lý Mạnh H, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị T số tiền 3.860.000 đồng (Ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) thu của bị cáo Phạm Khánh D.

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Bảo K1 (người đại diện là bà Chu Thị T4): 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh than, biển kiểm soát 11L1 – 127.80, số khung RLHJA3918KY323327, số máy JA39E-1188265, không có gương chiếu hậu, cánh yếm bên trái bị vỡ kèm theo 01 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng.

- Truy thu đối với bị cáo Phạm Khánh D số tiền: 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn) để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Truy thu đối với bị cáo Lý Mạnh H số tiền: 1.000.000đ (Một triệu đồng chẵn) để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Truy thu đối với bị cáo Ban Văn H2 số tiền: 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng chẵn) để sung vào công quỹ Nhà nước.

(Toàn bộ vật chứng đã được giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số: 04 ngày 18/10/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo Phạm Khánh D, Lý Mạnh H phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Ban Văn H2 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản san bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Công an huyện Bảo Lạc;
- Các bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nông Văn Tôn

